

Số: /2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục tiêu
giảm nghèo bền vững của thành phố Hà Nội, giai đoạn 2027-2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13, Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố về việc quy định chuẩn nghèo của thành phố Hà Nội giai đoạn 2027-2030;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố về việc quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của Thành phố, giai đoạn 2027-2030; Báo cáo thẩm tra số ... /BC-BVHXXH ngày ... tháng .. năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số/BC-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của thành phố Hà Nội, giai đoạn 2027-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội về hỗ trợ người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình sau khi thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát cận nghèo để ổn định cuộc sống.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em dưới 15 tuổi; người cao tuổi cô đơn; người khuyết tật đặc biệt nặng; người mắc bệnh hiểm nghèo. Các đối tượng này phải đảm bảo các điều kiện: (1) là thành viên thuộc: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; (2) trong hộ không có người trong độ tuổi lao động hoặc có người trong độ tuổi lao động nhưng bị khuyết tật đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, hoặc có người trong độ tuổi lao động nhưng dưới 18 tuổi đang học văn hóa, học nghề (kể cả học sinh đang học tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên).

Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này gồm: người bị nhiễm HIV/AIDS; ung thư; suy thận mãn phải chạy thận nhân tạo; xơ gan giai đoạn mất bù; suy tim độ 4 hoặc các bệnh hiểm nghèo khác theo quy định của cơ quan Y tế.

b) Thành viên hộ nghèo sau khi được công nhận thoát nghèo; thành viên hộ cận nghèo sau khi được công nhận thoát cận nghèo.

c) Hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo, hộ gia đình sau khi thoát nghèo và hộ gia đình sau khi thoát cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội, giai đoạn 2027-2030.

d) Đối tượng hưởng chính sách là người đăng ký thường trú tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ hàng tháng và bảo hiểm y tế

1. Hỗ trợ hàng tháng cho đối tượng tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này bằng mức chuẩn nghèo của Thành phố Hà Nội, giai đoạn 2027-2030:

a) 3.000.000 đồng/người/tháng đối với người đăng ký thường trú tại khu vực nông thôn;

b) 3.500.000 đồng/người/tháng đối với người đăng ký thường trú tại khu vực thành thị.

2. Hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các đối tượng tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này.

Trường hợp đối tượng thuộc diện được hưởng các mức hỗ trợ, trợ cấp, trợ giúp hàng tháng khác thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ về giáo dục

Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 150.000 đồng/học sinh/tháng cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian học thực tế nhưng không quá 09 tháng/năm học và không quá 03 năm học kể từ khi được quyết định công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách Thành phố đảm bảo theo phân cấp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch; tổ chức thực hiện các chính sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách, kịp thời và không để phát sinh hộ nghèo.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

4. Người đang được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về hỗ trợ thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội tiếp tục được hưởng chính sách đến hết thời gian hỗ trợ theo quy định, mức hỗ trợ bằng mức quy định tại Nghị quyết này, kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa....., kỳ họp thứ.....thông qua ngày.....tháng.....năm 2026, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2027./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa- Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: NN&MT, Tư pháp, Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các phường, xã;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà